

Vấn đề Trung Quốc và Việt Nam nằm tại Hà Nội...

Chuyên Trung Quốc và Việt Nam có thể nhìn từ cái nhân, là Trung Quốc, và cái duyên, hay đúng hơn, cái nợ, là lãnh đạo Việt Nam ngày nay.

Trong hoàn cảnh thế giới là khách quan - nằm bên ngoài ý muốn Việt Nam hay khả năng quy định của người Việt Nam - Trung Quốc phải bành trướng ra ngoài để kiếm ăn. Nếu không, chỉ số sẽ sụp đổ vì nội loạn. Lãnh đạo của họ đang gặp bài toán sinh tồn của một quốc gia đông dân mà thế lực không có đủ tài nguyên để nuôi dân.

Xét nào cũng có thể gặp bài toán về tài nguyên này, dĩ nhiên ngay tại Đông Bắc Á là Nhật Bản, Đài Loan hay Đài Loan, và vì vậy họ phải tích cực xã hội hóa bên trong để buôn bán với bên ngoài. Trung Quốc cũng thế. Nhưng khác với các quốc gia kia, Trung Quốc có một chế độ chính trị độc tài và nét văn hóa bá quyền.

Họ tự nghĩ mình là trung tâm của thế giới - tên họ là nhô vỹ - và ngày nay, khi Hà Nội dùng chữ "Trung" để nói với họ, thay vì chữ Hoa, như quan hệ "Việt-Trung" thay vì "Việt-Hoa", thì đã mặc nhiên công nhận nhô vỹ và dĩ nhiên là dĩ nhiên đáng tiếc, đứng trên quan điểm của người Việt. Và với chế độ chính trị hiện tại, họ giới quy định bài toán của họ theo kiểu "trong bả ngoài vẫy", ngoài thì nói gì ng vẫn mình ôn hòa, thí dụ như "phát triển trong hòa bình", nhưng bên trong sẵn sàng trở bả, tức là mua chuộc hay khuynh đảo kẻ khác, bất chấp những nguyên tắc hành xử ôn hòa mình bịa ra để giãi hôm nay.

LÝ SINH TẠI CHỖ A TRUNG QUỐC

Lý do cấp bách là nằm ở ưu tiên trong lịch sử, Trung Quốc không thể đóng cửa cung cấp mà phải tìm nguyên nhiên vật liệu và cần nông thực phẩm cho bên trong và tìm thị trường xuất khẩu ra ngoài. Sau khi Đặng Tiểu Bình tiến hành cải cách, từ 30 năm nay, Trung Quốc mới thực sự ra khỏi hình thái kinh tế nông nghiệp, đã tăng trưởng mạnh mẽ như các quốc gia tân hưng trong thời kỳ khởi phát ban đầu. Nhưng ngược lại, họ cần thị trường xuất khẩu và nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu cho việc công nghiệp hóa. Một thí dụ nổi bật là dầu thô.

Trung Quốc là một nước sản xuất dầu khí, vậy mà từ năm 1993, đã tiêu thụ nhiều hơn sản lượng và bắt đầu phải mua từ ngoài. Mười năm sau, là năm 2003, họ trở thành nước mua dầu từ nhiều thị trường sau Nhật Bản. Năm ngoái là 2008 thì đã vượt qua Nhật, với tám triệu thùng tiêu thụ mỗi ngày mà chỉ sản xuất được có chừng phân nửa. Trung Quốc khát dầu và bắt đầu thu hút vào bên ngoài nên mua chuộc, chiêu dụ họ để áp dụng nguồn cung cấp họ có thể vận chuyển.

Ngoài dầu thô, Trung Quốc cũng cần quặng sắt và đã triển khai khai thác hầm mỏ của họ, với sản lượng tăng gấp bốn trong hai chục năm. Vậy mà chưa đủ cho công nghiệp thép nên phải nhập. Từ 11 triệu tấn vào năm 1987, sản nhập công nghiệp ngày nay đã lên tới 440 triệu tấn và công nghiệp vận tải 35% nhu cầu. Sau dầu thô, quặng sắt, họ cần nhiều thứ kim loại khác, thí dụ như bauxite.

Sản lượng bauxite từ hơn 3 triệu tấn năm 1987 qua năm 2007 đã lên tới 30 triệu tấn nên phải nhập công nghiệp, từ 323 ngàn tấn vào năm 1987 nay đã lên tới 30 triệu tấn. Các kim loại khác như đồng hay kẽm cũng vậy. Đã thế, có sản lượng nông nghiệp - kể cả gạo - nhiều hơn tiêu thụ, và cũng đáng kể với các nông sản khác, Trung Quốc vẫn cần cạnh tranh để ăn và nay phải nhập công để nuôi gần một tỷ 400 triệu dân.

Nói vậy thì dù cần đào xới tài nguyên nội địa gấp ba bốn lần, xem này chưa có đủ cho nhu cầu và phải tìm nguồn cung cấp từ bên ngoài. Điều này chưa hề xảy ra trong lịch sử của họ.

Và ngược với lợi ích của người công nhân thông qua thuế và giá trị bán làm ăn tại các thị trường chuyên hội, Trung Quốc là một quốc gia chủ nghĩa tư bản, có đầy đủ mâu thuẫn nội bộ và có thể bùng nổ bất cứ lúc nào. Công nghiệp trọng tâm là mâu thuẫn giữa hai khu vực trong-ngoài, chưa nói tới những mâu thuẫn trong đồng.

Hãy tìm hiểu đôi chút về địa điểm của Trung Quốc để hiểu ra vấn đề sinh tồn của họ.

ĐA DẠ HÌNH TH

Địa điểm hình thế Trung Quốc có thể được chia làm ba khu vực.

Hãy hình dung ra một đường cao tuyến từ miền cao nhất của biên giới với Miền Đông qua thủ phủ Thành Đô của tỉnh Tứ Xuyên tới Bắc Kinh và qua Mãn Châu (gồm ba tỉnh Hắc Long Giang, Cát Lâm và Liêu Ninh). Hoàng đế Đông của đường tuyến đó ra đời là người có địa vị cao cho công trình và lại có ba con sông lớn cho sự tiêu thụ và vận chuyển là Hoàng hà, Đường và sông Châu giang tới Trung Quốc Đông. Cho nên khu vực này là nơi nuôi dân và xuất phát ra nền văn minh của họ.

Ngày nay, nơi đây tập trung 400 triệu dân với mật độ dân số rất cao trên diện tích canh tác thớt ra rất hẹp, chủ yếu là một phần ba trung bình của thế giới. Từ 10 năm nay, diện tích canh tác này còn bị thu hẹp dần. Tỷ lệ Hời ngãi là 3 của Ban chấp hành Trung ương đảng khóa 17 vào tháng 10 năm ngoái, đảng Cộng sản Trung Quốc đã phê duyệt luật về một kế hoạch Cải cách Rural để tái phân bổ lại quy hoạch tài nguyên này.

Công cuộc cải cách nông nghiệp 30 năm nay khiến khu vực này trở thành một vùng đã nhào ra ngoài và quay lưng lại bên trong. Khi nói tới phép lạ và biến cố kỳ diệu của Trung Quốc, thiên nhiên chủ nhân thực sự của khu vực này hay các trung tâm Bắc Kinh, Thượng Hải hay Thẩm quyền mà thôi.

Khu vực thứ hai, từ phía Tây của đường tuyến này nói, là một vùng bất ngát mà không có sự sa mạc, thảo nguyên và núi non. Nơi đây chuyển vận khó khăn vì thiên nhiên hiểm trở và lại bị khóa trong lòng đất nên khó thông thương với bên ngoài.

Khu vực phía đông này là phần đông của lục địa, với gần 900 triệu dân nghèo khổ và bất đồng ý thức về sự nghèo khổ của họ khi nhìn ra các tỉnh miền Đông. Họ muốn tham gia vào tiến trình cải cách để cải thiện mức sống mà cảm thấy bất lực vì chính sách phát triển xuất khẩu lại chú trọng tới khu vực hàng ngoại quốc. Nhưng tình hình ngày càng nghiêm trọng và càng khó che giấu với các vận động tình báo đang thực hiện xuất phát từ đây mà vì nằm sâu trong lòng đất nên ít được chú ý tới. Trong lịch sử Trung Quốc, đã có các cuộc thay đổi triều đại để đưa xuất phát từ khu vực này.

Khu vực thứ ba là các vùng biên giới, từ Cao nguyên Thanh Tạng qua Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông và Mãn Châu. Đây là các địa phương hiểm trở tiếp giáp với bên ngoài và trong lịch sử đã từng là cửa ngõ cho ngoại xâm của các đế chế vào thung lũng Trung Nguyên, thậm chí cai trị luôn Hán tộc, như Kim, Liêu, Mông, Mãn.

Vì nái sß truyßn thßng ßy mà lãnh đßo nào cßa Trung Quốc cũng phßi gßi quân tßi đßn trú, xây đßng thành vùng trái đßn đß bßo vß Trung Nguyên cßa Hán tßc. Hán Vũ đß hay Mao Trßch Đông cũng thß mà thôi. Mà tß các vùng trái đßn này, hß không thß bung ra xâm lăng nßc khác, nhß Đß qußc Nga, các nßc Trung Á hay ßn Đß.

Ngßi Việt ta và cß thß gißi ít ai chú ý tßi hai đßc tính cßa nßn văn hóa Trung Quốc, đó là sß hãi và khoa trßng.

Kßt tích cßa nßn văn minh này là Vßn lý Trßng thành xußt phát tß sß sß hãi và phßn ßng phòng thß đã có tß thßi Chißn qußc tßi ngày nay. Tiêu bißu cho nét khoa trßng là cách đßi xß vßi các nßc hß coi là chß hßu mà thßt ra không chỉ phßi đßc, ngoài vài thß đßn vß hình thßc huê đßng mà tßn kém cho Thiên trißu. Hãy nhß cung cách cßa Thanh Càn Long vßi Quang Trung nßc ta thì rõ. Hãy nhß tßi vißc các công chúa bß gß bán cho rß Hung nô đß mua hòa bình thì rõ. Tây phßng không hißu đßi u này nên cß tin rßng các lân bang đßu là chß hßu cßa Trung Quốc và không có chß quyßn.

Nhìn lßi vß đßa đß và lßch sß, Trung Quốc chß có hai ngß đß bành trßng ra ngoài, hoßc là ra bißn, hoßc là xußng Bßc Việt. Trong lßch sß, mßi lßn xußng Bßc Việt và bß đßy lui thì các đô đßc bß chìm đßi sông hay chißn tßng bß chém đßu ngoài ßi ß nßc ta. Bß giß đã khác rßi...

Lßn cußi hß bßc xußng Bßc Việt là cách đây 30 năm khi Đßng Tißu Bình cho Hà Nßi bài hßc vào năm 1979. Giß đây, hß đang bßc ra bißn vßi vißc xây đßng hßi đßi có khß năng vißn duyên, và bßc thß mßt tßnhiên chính là Đông hßi cßa chúng ta. Ngày nay, hß đã vào Bßc Việt và có mßt ngoài Đông hßi. Tß vß trí mßt đßi cßng lßc đßa trong lßch sß, Trung Quốc đang trß thành đßi cßng hßi đßng.

Trung Quốc đßt thành tích ßy là nhß đßng Cßng sßn Việt Nam.

MßI Nß CßA VIßT NAM

Ta bắt đầu qua phần hai, về cái duyên hay cái nợ của Việt Nam.

Lãnh đạo Cộng sản Việt Nam đang chiêu bài để lôi dân tộc để lừa gạt dân và thế giới, biến chế độ của họ là một thuộc ngoại bang và để cho tộc Việt dân chúng. Toàn bộ công cuộc gọi là kháng chiến để cho chế độ bành trướng ngụy quyền vô sản cho Quốc gia Cộng sản. Khi thực quyền xã hội chủ nghĩa tan rã, Liên Xô sụp đổ, họ biến thành một cái quan trọng, và trở về với trí cũ là làm chế độ cho Trung Quốc để có cái thế tồn tại.

Trong lịch sử nước nhà, dân ta đã bị Bắc thuộc nhiều lần. Nhưng ngay trong các triều đại anh hùng để cho dân lên sau khi chiến thắng ngoại xâm thì phong kiến Bắc, các chế độ cai trị để cho nước theo quy cách Bắc phương. Hoàn cảnh lịch sử và địa thế có thế giới thích để cho đáng tiếc này, nhưng ta cũng phải thấy cho trước tiên, rằng trong cả ngàn năm, kể từ Ngô Quyền năm 939, thế giới của chúng ta chế có một triều Bắc-Nam.

Tuy nhiên, dù bị ảnh hưởng rất nặng, dân ta vẫn không bị đồng hóa.

Một nguyên nhân chính là dù triều đình và các phần tử ưu tú để cho hợp thời kiện thời Trung Hoa, thậm chí coi đó là khuôn vàng thước ngọc, người dân vẫn có tinh thần để cho phát triển mạnh và còn có ý thức, nghĩa là có ý, duy trì sự khác biệt giữa chúng ta và Trung Quốc.

Đây là tinh thần yêu nước đích thực của người Việt, để cho lịch chính của những chiến thắng lịch sử. Khi chính quyền này hèn không cầm cự với ngoại xâm hoặc còn chế độ kết với phong kiến Bắc thì chính người dân lại nổi dậy kháng chiến và lật đổ triều đình bất lực, tay sai. Khi ta nói đến các bậc anh hùng áo vải thì đây là những người mà dân chúng ta đang nhớ đến.

Ngày nay, sự thế đã khác vì vậy ta mới nói đến cái nợ.

Đang Cộng sản tiếp xúc là một nhân dân mà ra, ngày nay đang triệt phá tinh thần yêu nước của người dân và thực hiện những ai dám lên tiếng chống lại thái độ ngang ngược và sự bành trướng của Trung Quốc. Với Bắc Kinh có tham vọng bành trướng là sự thế khách quan, vì các nước xem trí ra sao thực tế áp lực này là bài toán quan trọng của thế giới.

Nếu chúng ta có một chính quyền tự do và dân chủ, thì Việt Nam vẫn gặp hiểm họa của Trung Quốc và bây giờ còn nguy hơn Thái Lan hay Mã Lai Á, Phi Luật Tân vì giáp giới với nó. Nhưng với một chính quyền tự do dân chủ, Việt Nam đã gặp rủi ro khác và chắc chắn là hậu hiểm. Chúng ta có thể thảo luận về giới tuyến tự do cho tuyến lại chắc hẳn thì chuyện đó không có.

Hẳn thì ta đang có một chính quyền Cộng sản bất thu được Bắc Kinh ngay thủ đô Hà Nội. Vấn đề không đặt ra là ta có nên chấp nhận hay không, mà là Việt Nam có thể tồn tại không. Vì Chính quyền Hà Nội là cánh tay dài của Bắc Kinh và là cánh tay đàn áp dân Việt trong nước. Vấn đề Trung Quốc của Việt Nam vì vậy nằm tại Hà Nội.

Bây giờ để nói về việc phó với Trung Quốc phải dựa trên quy tắc tại Hà Nội.

Việc giới tuyến không rõ, nhưng phải khi đi tới một thái độ mình bắt buộc là cho dù luận thế giới thế kỷ này hay thế kỷ Việt Nam không chấp nhận những quy tắc như tại hội của lãnh đạo Hà Nội.

Nhưng đòi hỏi như Hà Nội phải công bố các hiệp ước và biên giới lãnh thổ và lãnh hải và phải nghe ý dân về việc khai thác các quặng bauxite tại Cao nguyên Trung phần cũng là cần thiết để mọi người trong cuộc, từ lãnh đạo Bắc Kinh tại Hà Nội hay chủ đầu tư quốc tế cùng biết là người Việt không đồng ý với các quy tắc như vậy. Trong mặt tính toán của thiên nhiên, từ đầu đời chi phối của từ đầu tư kinh tế, nhưng người hậu trách đầu tư phải chú ý đến ý kiến và thái độ của người dân tại chỗ, nếu không, họ có thể sẽ trở ngại, các dự án có khi thất bại.

Vì thái độ của lãnh đạo Hà Nội, Việt Nam khó huy động được vốn từ ngân hàng chung của các nước Đông Nam Á để ngăn chặn sự bành trướng của Trung Quốc, nay mai sẽ khống chế eo biển Malacca sau khi kiểm soát hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các quốc gia lân bang kia không tin vào ý chí của Việt Nam. Cho nên, người Việt phải cho thế giới và trước tiên là các lân bang đó hiểu rằng Việt Nam có giới pháp khác, vì người Việt Nam không chấp nhận làm chủ hậu hay lính đánh thuê cho Trung Quốc.

Việc người Việt đòi nhà cầm quyền Hà Nội phải đề nghị hợp tác xác nhận thẩm quyền của mình cho Ủy ban Ranh giới thẩm quyền của Liên hiệp quốc trước khi 13 tháng này là cần thiết. Để thế giới, gây sức ép với Hà Nội, thì hai cho thế giới biết rằng người Việt không chấp

nhân số làm ngơ của Hà Nội cho nên việc phải thu thập hồ sơ làm chứng tích sau này.

Nếu chúng ta không lên tiếng, thì giới có thể nghĩ rằng chính của Bộ Kinh tế đầu cho Hà Nội chấp tay là mọi việc đầu xong. Nhưng mà nghĩ làm như vậy thì Việt Nam trở thành phiên chủ của Trung Quốc và đất nước mất chủ quyền.

Khi này, chúng ta cũng có phần trách nhiệm, nhất là vì mình đang sống ở bên ngoài và có hoàn cảnh lên tiếng cho đúng bảo trong nước.

BAUXITE LÀ "SỐN NHẬP"

Bây giờ, xin được đi vào vài chuyện cần thiết về khoáng sản bauxite trong toàn cảnh của xã hội.

Thuận về kinh tế mà nói, số xuất là khi ta chuyển lao và hy sinh mặt số tài sản hay công sức - gọi là "nhập lậu" - để thí dụ như đưa vào một nhà máy nhôm tạo ra "xuất lậu" là nhôm giá tài sản có giá trị và trở giá cao hơn. Muốn biết có cao hơn không thì phải kiểm tra kỹ lưỡng và lâu dài xem ta mất những gì - có thể thấy và không thể thấy, và những cái mất - mà để được những gì, và cái được này thì ai hưởng?

Nếu cái mất lợi cao hơn cái được thì ta có hiện tượng "số nhập", không phải số xuất. Trong tình thế kinh tế này, khoáng sản sản xuất bauxite giảm ít ra bảy lần để bán alumine, mặt lợi bán chỉ phần rất nhỏ thị trường, trở giá chỉ còn bằng 250 đô la một tấn, thì các tỉnh Cao nguyên Trung phần của Việt Nam, là mặt hiện tượng số nhập tại đây.

Cái mất là đất đai canh tác các loại cây kỹ nghệ có giá trị kinh tế cao hơn, dĩ nhiên ai cũng có thể thấy khi như đất trà và cà phê của cao nguyên. Cái mất còn là nguồn nước tiêu thụ và nuôi sống người dân tại chỗ và dưới hạ nguồn, từ sông Srépok tới sông Đàng Nai, nghĩa là cả Sài Gòn và các tỉnh miền Đông Nam Việt. Chỉ vì khoáng sản nước để rửa quặng và rửa xong thì có bùn đất dầy đặc chôn lấp hủy diệt thực vật, hoa màu và các nguồn nước chảy ra sông dưới hạ nguồn, nơi sinh sống của ba chục triệu dân.

Cái mọt sâu xa và lâu dài là cái mọt khu vực bát ngát ít ra là 5.000 cây sồi vuông của hai tỉnh Đắc Nông và Lâm Đắc coi như bệ ô nhiễm, môi sinh bị hủy diệt vì bị đốt trên và nọc độc dãi. Và nên ô nhiễm này không chấm dứt trong vài năm mà sẽ biến vùng đất này thành nơi không thể có sinh hoạt kinh tế bình thường.

Cái mọt cũng là điểm cho các nhà máy thủy điện đã và sẽ còn được xây dựng trong khuôn khổ của kế hoạch.

Việt Nam vẫn còn thiêu đốt, nhất là Cao nguyên Trung phần, chưa biết bao giờ mới có khả năng sản xuất hàng công xuất toàn quốc hiện nay là gần 60 tỉ KwGiờ. Vậy mà phải tìm ra 18 tỉ KwGiờ theo hiện có mới tính cho ra mức từ 200 triệu tấn nhôm, trừ giá ngày nay chỉ còn 2.100 đô la một tấn. Nếu chỉ tính riêng giá điện thì tổng số điện tiêu thụ vẫn còn đủ hàng tỉ tấn thu nhập bán nhôm, nếu như có ngày Việt Nam biến thành ôxít nhôm ra nhôm ròng đem bán!

Không kể sẽ nào có bước bình thường lại có thể đứng ý với chuyện sản phẩm này.

Bây giờ, nói đến cái mọt khó thay.

Trước hết là chuyện hủy diệt trực tiếp môi sinh đã gặp nhiều khác - thí dụ như ở Đắc - và chắc chắn sẽ thay thế ở Việt Nam. Thứ hai là hủy diệt toàn bộ nền văn hóa bản địa, là nơi các người của nhiều sắc tộc đang bào thiêu sự. Họ sẽ đi đâu và làm gì để sống khi bị đánh bật ra khỏi nơi người của và sống trong một vùng ô nhiễm chết ngộp?

Thứ ba, xin hiểu "hiếm hoi ở Trừng Thủy" theo cách nghĩa đen. Đó là trào lưu lấy về nước Nam. Nhân viên quân và dân số Trung Quốc đang túa vào buôn làng và mua chuộc họ bằng cách phân bổ sinh con để cái nòi này, với họ thực của họ. Họ khuyến khích họ thực hành chánh và chính trị để họ phân bổ sẽ có ngày ta nghe nói tới phong trào thiêu sự đòi tự trị. Tất cả các tỉnh biên giới Hoa-Việt tới các tỉnh Cao nguyên, nếu sau này các địa phương của người thiểu số này muốn ly khai, hay đòi được quy chế tự trị đối với lãnh thổ của Trung Quốc, chúng ta nghĩ sao?

10 / 11

Nếu quyên lßi tßng đßng vßi Việt Nam thì có thể có sự hợp tác.

Mà làm sao có quyên lßi tßng đßng khi các nước Đông Á đều tập hay vì lợi ích cho Việt Nam là bắt đßng viên cán bộ móc túi? Làm sao họ tin tßng vào ý chí dốc lòng của Việt Nam khi trên các diễn đàn quốc tế Hà Nội luôn luôn nghe theo chủ trương của Bắc Kinh?

Nhìn nhß vậy, người Việt phải giống lên mặt tiếng chuông khác để cho thấy biết lòng dân không là ý đồ. Bất kể chuyện gì, ta cũng có thể kêu gọi sự hợp tác của người khác, thành mặt phong trào riêng lẻ trong nước ra tay bên ngoài.

Sau đó, hãy cùng nghĩ đến vấn đề Trung Quốc của thế giới.

Không ai thể ngờ xót người Việt khi Cao nguyên Trung phần bị lâm thác và an ninh xã hội bị đe dọa. Nhưng họ sẵn quan tâm nhu cầu của họ, họ sẵn lòng đóng góp để cũng sống là vốn dĩ của họ. Làm sao trình bày, giải thích và vận động mặt chủ thể tiếng quan nhân quốc này là mặt tiến trình công phu vì đòi hỏi nhu cầu của đa dân tộc. Trước hết, đòi hỏi sự quan tâm, tìm hiểu.

Nhưng người Việt ta phải hiểu người đồng và giải trở thành tài sản đã có để kiến thức của họ quen biết để tìm hiểu, miễn là phải đi tâm tư và vận động, họ sẵn lòng hợp tác huynh đệ. Tuy đó, họ có thể khai triển thành tiếng vì lợi ích thiết thực họ thu được thành phần liên hệ trên thế giới, từ các doanh nghiệp quốc tế đến hiệp hội phi chính phủ hay các chính quyền địa phương và cả các doanh nghiệp người quốc gia.

Khi thấy hoàn cảnh bị đất của đất nước, cái đúng có thể kích thích trí tuệ chúng ta tìm ra nhu cầu giải pháp biến hoá tình hình. Miễn là chúng ta có ý chí.

(Bài tham luận đăng trong cuốn Hội thảo ngày Chủ Nhật mừng ba tháng Năm tại Houston và vì lợi ích Hội đồng người kêu gọi của Đßi lão Hoà thành tiếng Thích Quảng Đức).